TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠNG GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Bình Minh và ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993; Tên gọi khác: Không có.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1967 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Vũ Thị T1, sinh năm 1995 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người chứng kiến:

1. Anh Vũ Chí Gi, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: TDP số 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Hoàng Quốc K, sinh năm 1998 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma tuý, nên khoảng 10 giờ ngày 16/12/2022, Bị cáo T đi bộ một mình ra thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang rồi đi xe khách xuống khu vực bến xe thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma tuý để sử dụng. Tại đây, T đặt vấn đề với một nam thanh niên không quen biết để mua 500.000 đồng ma tuý heroine, người thanh niên này đồng ý. Sau đó, Tường đưa cho người thanh niên số tiền 500.000 đồng, thì được người thanh niên này đưa lại cho T 09 (chín) đoạn ống nhựa màu tím đều được hàn kín hai đầu, bên trong đựng ma tuý như đã thoả thuận. Mua được ma túy, T cất vào túi quần rồi đi xe khách về thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm nơi sử dụng. Khi đến thị trấn K, T đi bộ vào một ngôi nhà bỏ hoang rồi bỏ số ma tuý vừa mua được ra để ở cầu thang lối lên tầng 2 của ngôi nhà bỏ hoang định sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện và thu giữ các vật chứng sau:

- 09 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma tuý Heroin tại cầu thang tầng 1 lối lên tầng 2 nhà bỏ hoang do Nguyễn Văn T giao nộp. Tất cả được niêm phong trong một phong bì ký hiệu "QT".

- Thu của T 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 351191/25/457002/6; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 354198102228453.

Cùng ngày 16/12/2022, Công an thị trấn K bàn giao toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Lạng Giang để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 2321/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: "Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 09 đoạn ống nhựa màu tím đều được hàn kín hai đầu đều là ma tuý, có tổng khối lượng 0,177 gam, loại Heroine".

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ diễn biến họ chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cất giữ trái phép ma túy trong người.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã

thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 16/12/2022. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn T và những người tham gia, ký hiệu "QT".

Đề nghị trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 354191/25/457002/6; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 354198102228453, nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người chứng kiến và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng: Trước cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2022, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Hồi 12 giờ ngày 16/12/2022, tại ngôi nhà bỏ hoang của anh Bùi Thanh M, sinh năm 1983 ở Tổ dân phố số 3, Thị trấn K, huyện L. Tổ công tác của Công an thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tuần tra, kiểm soát đã bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 trú tại thôn Q, xã X, huyện L, tỉnh Bắc Giang có hành vi cất giữ trái phép 0,177 gam ma tuý, loại Heroine, mục đích để sử dụng.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thấy: Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác thấy, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn (0,177 gam). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] Về việc tiếp tục tạm giam bị cáo: Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra cần phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập và địa phương cung cấp không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo T: Bị cáo T khai không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó ở đâu, không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[8] Về vật chứng:

Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết gồm: 01 phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn T và những người tham gia, ký hiệu "QT"; 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 354191/25/457002/6; 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 354198102228453, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với 01 phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn T và những người tham gia bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định, ký hiệu "QT", ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng có số IMEI 354191/25/457002/6 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có số IMEI 354198102228453 đều đã qua sử dụng, đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những đề nghị của đại diện VKSND huyện ở tại phiên tòa đối với HĐXX về đường lối giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp pháp luật, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 293, Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (một) năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 16/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong bằng dấu của Công an thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang và Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký cùng họ tên của Nguyễn Văn T và những người tham gia, ký hiệu "QT".

Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại Nokia màu vàng có số IMEI 354191/25/457002/6 và 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đều đã qua sử dụng có số IMEI 354198102228453, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang*).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thân Hồng Giang